

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 15/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Phu**
2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Kha** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 7 năm 2017, tại Trường trung học cơ sở Vĩnh H (thuộc xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang); Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn E, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; tiền án, tiền sự: chưa; họ tên cha: Phạm Văn R; họ tên mẹ: Nguyễn Thị B; vợ: Trần Thị Khánh V, có 01 sinh tháng 4/2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2017 cho đến nay;

2. Diệp Phước N, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; tiền án, tiền sự: chưa; họ tên cha: Diệp Văn N; họ tên mẹ: Huỳnh Thị H.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2017 cho đến nay;

3. Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; tiền án, tiền sự: chưa; họ tên cha: Nguyễn Văn P; họ tên mẹ: Trần Thị B.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2017 cho đến nay;

4. Đàm Văn L, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; tiền án, tiền sự: chưa; họ tên cha: Đàm Văn P; họ tên mẹ: Nguyễn Thị T.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2017 cho đến nay;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Những người tham gia tố tụng:

1. Người bị hại:

Ông **Hồ Văn P**, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh L, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị B** sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Người làm chứng:

Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/3/2017, Phạm Tuấn E điều khiển xe mô tô biển số 67G1-231.37 chở Đàm Văn L đến khu vực bến đò “*Cỏ Túc*” thuộc ấp Vĩnh B, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang tìm người quen uống rượu nhưng không thấy, nên L đi tìm xung quanh còn Tuấn E ngồi lại trên xe, lúc này Hồ Văn P và Trần Quang T đang đứng đợi đò tại đây. Tuấn E nhìn T và hỏi T đang làm gì thì T cho biết đang đi vệ sinh, nên Tuấn E cự cãi với T, thấy vậy L đến can ngăn. Sau đó, Tuấn E điều khiển xe mô tô chở L đến khu dân cư ấp Vĩnh B tìm Nguyễn Trọng Ng và Diệp Phước N rủ xuống khu vực bến đò “*Cỏ Túc*” uống rượu thì Ng và N đồng ý. Khi còn cách khu vực bến đò khoảng 50m, Tuấn E kể cho cả nhóm nghe việc bị T và P “kiếm chuyện”, cả nhóm ngầm hiểu Tuấn E rủ đánh nhau nên đồng ý.

Sau đó Tuấn E nhặt 01 cái tô (loại tô kiểu) cạnh đường, L và Ng nhặt mỗi người 01 khúc tre khô dài khoảng 50 – 70cm cạnh nơi dựng xe, N cầm nón bảo hiểm của Tuấn E đang treo trên xe. Lúc này, Tuấn E cầm tô đi trước xuống bến đò gặp T đang đứng cùng P, Tuấn E chạy đến cầm tô đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của T, N cầm nón bảo hiểm đánh 07 – 08 cái vào vùng đầu của P làm rớt nón bảo hiểm của P, Ng cầm khúc tre đánh P đến gãy cây thì tiếp tục dùng tay đánh P, L

cầm khúc tre đánh Phú 02 cái làm gãy cây thì dừng lại. Tuấn E định tiếp tục đánh T thì thấy T lùi xuống sông nên cầm tô quay sang đánh 03 cái trúng vào vùng đầu cổ của P làm tô bị vỡ, ngay sau đó N và Ng giằng co với P làm cả ba ngã xuống nước rồi tiếp tục đánh P bằng tay. Đánh nhau khoảng 05 phút, phát hiện P bị thương chảy nhiều máu nên L kêu cả nhóm ngừng lại rồi bỏ đi. Sau đó, T và P đến Công an xã Vĩnh H trình báo sự việc và được mọi người đưa đến bệnh viện điều trị.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/17/TgT ngày 09/3/2017, của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

Hồ Văn P, Dấu hiệu chính qua giám định: Ba vết thương đỉnh phải từ trước ra sau: Vết thứ nhất kích thước 05cm – tỉ lệ tổn thương cơ thể 02% (hai phần trăm) không gây cố tật; Vết thứ hai kích thước 03cm – tỉ lệ tổn thương cơ thể 02% (hai phần trăm) không gây cố tật; Vết thứ ba kích thước 01cm – tỉ lệ tổn thương cơ thể 01% (một phần trăm) không gây cố tật. Hai vết thương vùng cổ bên phải: Vết thương thứ nhất hình chữ L kích thước 1,5 x 1,5cm – tỉ lệ tổn thương cơ thể 03% (ba phần trăm) không gây cố tật; Vết thương thứ hai kích thước 03cm – tỉ lệ tổn thương cơ thể 03% (ba phần trăm) không gây cố tật; Vết sâu sát cổ phải kích thước 03 x 0,2cm - tỉ lệ tổn thương cơ thể 01% (một phần trăm) không gây cố tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là (tỉ lệ chung) 12% (mười hai phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/17/TgT ngày 09/3/2017, của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

Trần Quang T, sinh năm: 1994; Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương phải kích thước 04cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm), không gây cố tật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi dùng tô (loại tô kiểu) là hung khí nguy hiểm và khúc tre, nón bảo hiểm đánh anh T, anh P gây thương tích.

Các anh Hồ Văn P, Trần Quang T yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định, không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm, tuy nhiên tại phiên Tòa Trần Quang T Vắng mặt, Hồ Văn P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 19/VKS-HS ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Phạm Tuấn E, Nguyễn Trọng Ng, Đàm Văn L, Diệp Phước N cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53, Điều 74 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo

Phạm Tuấn Em từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53, Điều 74 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nghĩa từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 104; các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53, Điều 74 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Văn Lợi từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 104; các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53, Điều 74 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Diệp Phước Nguyên từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng trong vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khúc tre, 01 (một) nón bảo hiểm, nhiều mảnh vỡ tô sành.

Các bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối lỗi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để về phụ giúp gia đình và làm lại cuộc đời.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY:

Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Về người bị hại Trần Quang T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ theo quy định tại Điều 191, Điều 192 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy

đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Phạm Tuấn E, Nguyễn Trọng Ng, Đàm Văn L, Diệp Phước N có hành vi dùng tông binh, nỏn bảo hiểm, gõ tre đánh gây thương tích cho anh Hồ Văn P với tỷ lệ thương tật 12% và anh Trần Quang T 03%.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận mặc dù không mâu thuẫn gì với anh T, anh P nhưng vì trong lúc đợi chờ có lời qua tiếng lại thì bị cáo Tuấn E đã điện thoại cho các bị cáo khác dùng tông binh đánh anh T, anh Phú gây thương tích. Các bị cáo biết việc dùng tông binh là tông binh nguy hiểm và khúc cây tre, nỏn bảo hiểm có thể gây thương tật cho người bị hại nhưng quyết tâm thực hiện đến cùng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, hành vi các bị cáo còn mang tính chất côn đồ vì trước đó không hề quen biết và có mâu thuẫn gì với người bị hại.

Bị hại Hồ Văn P có mặt tại phiên tòa trình bày: Khoảng 23 giờ ngày 05/3/2017, T chở P đến bến đò “Cỏ Túc” để chờ đò về thị trấn An Phú. Trong lúc đứng đợi đò thì thấy 02 thanh niên là Tuấn E và L đang ngồi trên xe mô tô, tiếp đó T đi vệ sinh gần xe của Tuấn E, thì Tuấn E đến cự cãi với T, sau đó, Tuấn E và Lợi điều khiển xe bỏ đi. Một lúc sau, có 04 thanh niên chạy bộ từ phía trên xuống trên tay đều cầm tông binh nhưng Phú không rõ chuyện gì. Tuấn E cầm tông binh chạy đến đánh T, N cầm nỏn bảo hiểm đánh liên tiếp vào đầu Phú 07 – 08 cái làm rớt nỏn bảo hiểm Phú đang đội, bị choáng nên P quay sang phải thì thấy có bóng người cầm cây đánh nên P giơ tay đỡ làm gãy cây. Tiếp đó Tuấn E cầm tông binh đánh 02 – 03 cái vào vùng đầu cổ nên Phú quay sang nắm cổ áo Tuấn E, thì phía sau lưng bị người khác dùng cây và nỏn bảo hiểm đánh nên P lùi về phía mé sông thì thấy có 02 thanh niên phía sau lưng nên kéo 02 người này xuống sông, nhưng vẫn bị người khác đánh vào đầu và lưng, sau đó thì cảm giác vùng cổ bị chảy máu.

Qua sự việc, đại diện gia đình Tuấn E, Ng, L, N đã bồi thường cho anh tổng cộng 6.700.000 đồng, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định.

Căn cứ pháp luật, hành vi của các bị cáo Phạm Tuấn E, Nguyễn Trọng Ng, Đàm Văn L, Diệp Phước N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 02 Điều 104 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố các bị cáo Phạm Tuấn E, Nguyễn Trọng Ng, Đàm Văn L, Diệp Phước N về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo ý thức được việc đánh nhau là phạm tội, dùng tông binh, cây tre, nỏn bảo hiểm để tấn công người bị hại, hành vi đó có thể dẫn đến chết người nếu như bị hại không kịp thời chữa trị, hậu quả của hành vi đó là thương tích 12% đối với anh P và 3% đối với anh T, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe của nhiều người, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, các bị cáo và bị hại từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất côn đồ và xem thường pháp

luật, hậu quả xảy ra do hành vi của bị cáo đối với bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a, điểm i, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công giữa các bị cáo nên cần phải cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo để đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

Xét về lượng hình: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh người khác là hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Tuấn E là người kích động các bị cáo khác đánh anh T, anh P, bị cáo cũng là người trực tiếp dùng tông đũa đánh anh T, anh P, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, bị cáo thực hiện hành vi quyết liệt trực tiếp gây thương tích cho anh P, anh T nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi của mình nặng hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có con nhỏ mới sinh tháng 4/2017, người thân trong gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà con xung quanh ký đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Trọng Ng, Đàm Văn L, Diệp Phước N mặc dù không quen biết với anh T, anh P nhưng sau khi nghe bị cáo Tuấn E thông tin về việc có cãi nhau với hai thanh niên thì đã trực tiếp cầm cây tre, nón bảo hiểm để đánh anh T, anh P gây thương tích. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; hành vi của các bị cáo mang tính chất côn đồ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi của mình.

Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo vì phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả là bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, riêng gia đình của bị cáo Nguyễn Trọng Ng cũng có công cách mạng, Hội đồng xét xử sẽ xét xét trong quyết định hình phạt đối với các bị cáo nhằm đưa ra bản án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng đối với Phạm Tuấn E và 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù đối với các bị cáo Đàm Văn L,

Nguyễn Trọng Ng, Diệp Phước N là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với người bị hại Trần Quang T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do, tuy nhiên cũng cần nhắc nhở bị hại là công chức nhà nước cần phải có cách ứng xử trong giao tiếp cho phù hợp nhằm nâng cao bản lĩnh người cán bộ công chức và tránh dẫn đến hậu quả xảy ra đối với mình và đồng đội của mình, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan đơn vị nơi mình công tác.

Về xử lý vật chứng, Cơ quan công an thu giữ trong vụ án: 01 (một) khúc tre, 01 (một) nón bảo hiểm, nhiều mảnh vỡ tô sành là tang vật trong vụ án, không còn giá trị sử dụng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các Bị cáo Phạm Tuấn E, Nguyễn Trọng Ng, Đàm Văn L, Diệp Phước N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm a, điểm i, khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tuấn E 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

Áp dụng điểm a, điểm i, khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

Áp dụng điểm a, điểm i, khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đàm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

Áp dụng điểm a, điểm i, khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Diệp Phước N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khúc tre, 01 (một) nón bảo hiểm, nhiều mảnh vỡ tô sành (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Phạm Tuấn E, Nguyễn Trọng Ng, Đàm Văn L, Diệp Phước N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm; riêng đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phong Phi